

Bản án số: 339/2026/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Kim Tuyền

2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

3. Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2937/2026/QĐXXST-HS ngày 06/5/2026 đối với bị cáo:

Trần Văn M (tên gọi khác: M rắn); giới tính: nam; sinh ngày 30/6/1984, tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký thường trú: A10/31A, Ấp MM, xã LMX, huyện BC (nay là A10/31B, Ấp M, xã BL), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 3/12; con ông TVX (TVV) (đã chết) và con bà LTK (đã chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/5/2025 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1984 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lai Kim Q, sinh năm: 1955; địa chỉ: 227 Lô 10 Cư xá TĐ, Phường HB, quận BT (nay là phường B Q), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bào chữa:

Bà Huỳnh Thị PN, Luật sư Công ty Luật TNHH Huỳnh Thị PN, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn

M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/01/2010, anh Nguyễn Long B (Việt kiều Canada) cùng bạn đến quán bar Shadow chơi thì để quên 02 chiếc điện thoại di động. Sau đó, anh B quay lại tìm, do nghi ngờ Trần Thị NA ngồi bên cạnh lấy nên anh B lục soát giỏ xách của NA nhưng không thấy, anh B xin lỗi nhưng NA không đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, NA đến quán bar O trên đường LVS, Quận X (cũ) chơi thì gặp lại nhóm anh B, anh B tiếp tục xin lỗi nhưng NA không chịu và yêu cầu anh B đến quán bar Shadow xin lỗi công khai. Lúc này, NA điện thoại cho cháu họ là Huỳnh Nhất P (P Porsche) nói có mâu thuẫn với nhóm anh B. Sau đó, P điện thoại cho Cao Xuân V kể lại sự việc và rủ V đến gặp anh B nói chuyện.

Ngày 25/01/2010, là ngày sinh nhật của Trần Ngọc T1 tổ chức tại quán Karaoke số 356 NĐC, Phường N, Quận X (nay là phường BC), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sinh nhật xong, T1 mời cả nhóm gồm Võ Anh T2, Bùi Hữu Tâm N, Cao Xuân V, T2 quản gia (chưa rõ lai lịch), Nguyễn Thị Hương G và Đoàn Tuấn H đi ăn ốc tại quán trên đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 5 (cũ). Trên đường đi, Võ Anh T2 nhận được điện thoại của Cao Xuân V hẹn cùng đến quán bar O. Khi P và T3 đến thấy có T2, N, V, Đức và H. Do tại quán bar O có rất nhiều nhân viên bảo vệ can ngăn nên tất cả bỏ đi.

Nhóm NA đi về quán ốc trên đường Nguyễn Văn Cừ ngồi nhậu, lúc này gồm có Trần Thị NA, Huỳnh Nhất P (P Porsche), Đinh Công T3 (T3 đồ cổ), Nguyễn Anh Tuấn, Cao Xuân V, Trần Ngọc T1 (T1 trọ), Bùi Hữu Tâm N (Huy móm), Đoàn Tuấn H, Võ Anh T2, Nguyễn Thị Hương G và 2 cô gái (chưa rõ lai lịch). Tại đây, NA kể lại chuyện mâu thuẫn với nhóm anh B thì không có ai nói gì. Trong lúc ngồi ăn ốc, Đinh Công T3 nhận được điện thoại của bảo vệ quán O (không rõ lai lịch) nói nhóm Việt kiều đến quán A Bửu. Sau đó, Đinh Công T3 điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở Huỳnh Nhất P còn Bùi Hữu Tâm N chạy xe gắn máy (không rõ biển số) một mình theo đến quán A Bửu để gặp nhóm anh B nói chuyện.

Cùng lúc này, Trịnh Cao M điện thoại cho Trần Ngọc T1 hỏi sinh nhật xong chưa thì T1 rủ M đến quán ốc. M điều khiển xe ô tô biển số 52U-9822 chở Vũ Đăng K đến gặp nhóm của T1. Khi M đến, T1 chạy ra nói với M: “Nhóm P có mâu thuẫn với nhóm Việt kiều ở O, chuẩn bị đi đánh nhau tại quán ăn A Bửu, số 17-19 đường Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, Quận 1”. Lúc này, Nguyễn Anh Tuấn nói: “Nó là em út gì của Tuấn hay Hùng Liên Xô gì đó”. M nghe vậy nói: “Kệ mẹ nó” rồi tất cả cùng đi đến quán A Bửu.

Riêng Huỳnh Nhất P, Đinh Công T3 và Bùi Hữu Tâm N đi đến quán A Bửu trước để tìm nhóm anh B. Tại đây, nhóm của P nhìn thấy nhóm anh B gồm có anh B, anh Đỗ Hoàng L, chị Trần Thị BN và chị Nguyễn Hoàng P Nhi và một số bạn bè đang ngồi trên Lầu 1 của quán. Tâm đi đến cầm chai rượu vang đập vào đầu anh

L gây thương tích, 2 bên xảy ra xô sát thì có người tri hô nên nhóm của P bỏ chạy về quán ốc.

Còn Trịnh Cao M khi điều khiển xe chở Vũ Đăng K và Trần Ngọc T1 đến quán A Bửu. Trên đường đi, M điện thoại cho Đào Thanh T4 nói “Anh có va chạm ở A Bửu, em đến ngay”. Đồng thời, M đưa số điện thoại của Đào Xuân P cho Vũ Đăng K, để K điện thoại cho Đào Xuân P đến. Khi đến quán A Bửu, M dừng xe ở ngã ba Cách Mạng Tháng Tám - Bùi Thị Xuân, Quận 1 (cũ) và M mở cốp xe phía trước mặt K lấy một ống tuýp sắt dài khoảng 15cm (giống dùi cui loại công cụ hỗ trợ) đưa cho K cầm rồi cả ba cùng đi đến đứng trước quán A Bửu thì nhìn thấy anh Đỗ Hoàng L được đưa lên xe ô tô Grandis màu đen biển số 52P- 1208 để đi cấp cứu nên M điều khiển xe bám theo. Trên đường đi, M và K tiếp tục liên lạc với Đào Thanh T4 và Đào Xuân P để thông báo về hành trình M bám theo xe của anh L và kêu T4 và P đến.

Khi xe của M đi theo xe của anh L đến đối diện công bệnh viện S, tại góc ngã ba Lê Duẩn - Nguyễn Văn Chiêm, phường Bến Nghé, Quận 1 (nay là phường Sài Gòn), Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 02 đến 03 phút sau, Đinh Quang C điều khiển xe mô tô hiệu Honda PS biển số 29Y1- 2935 (biển số giả) chở Đào Thanh T4 và Trần Văn M đến gặp M, K và T1. Lúc này, M hỏi C, T4 và M “Chúng mày có mang hàng không” thì có người trả lời “Có”, M nói “Đi về đầu phố” thì M và T4 đi về phía đường Phạm Ngọc Thạch, còn C đứng nói chuyện với M và T1 thì Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Đào Xuân P đến.

Lúc này, anh Nguyễn Cao T (là bạn anh Đỗ Hoàng L) điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 54H1-6244 chở chị Nguyễn Hoàng P Nhi đến Bệnh viện SOS thăm anh L. Khi anh T dừng xe ở lề đường Nguyễn Văn Chiêm trước cửa Bệnh viện SOS thì Đinh Quang C hỏi M “Có phải nó không”, M nói “Hình như là bạn chúng nó”, C nói “Bạn nó cũng đánh luôn” rồi C đi bộ băng qua đường đến chỗ anh T và tháo nón bảo hiểm đánh vào đầu, mặt anh T, Trần Văn M cầm cây sắt, Đào Thanh T4 cầm mã tấu, H1 cầm vỏ chai đập vỡ và P xông vào đâm, đánh và chém anh T. Khi thấy anh T ngã gục xuống đất thì Trịnh Cao M kêu cả nhóm bỏ chạy. Trịnh Cao M chở T1 về quán về quán ốc, ở đường Nguyễn Biểu, Quận 5 (cũ) rồi chở K đi về phòng trọ của T4 trên đường Lam Sơn, Phường 2, quận Tân Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Hòa), Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, thì T1 điện thoại cho M nói “Đàn em của anh đánh nạn nhân bị thương nặng, sắp chết”. M nghe xong nói “Kệ mẹ nó”. Một lúc sau, M điện thoại nhờ T1 kiểm tra xem anh T bị đâm có sao không nhưng do tối khuya rồi nên T1 không kiểm tra được. M điều khiển xe chở K ghé vào phòng trọ của Đào Thanh T4 thì gặp M, T4 và C thì M nói “Chúng mày đánh nhau ghê quá”, T4 nói “Em thấy nó ộc máu ra nên không chém nữa” rồi M chở K đi về.

Sau khi bị đâm, anh T được mọi người đưa vào Bệnh viện S cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên anh T được chuyển đến bệnh viện Sài Gòn cấp cứu và anh T đã chết ngay sau đó.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 146/10/GĐPY ngày 05/3/2010 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ chí Minh kết luận nguyên nhân

chết của anh Nguyễn Cao T: “Do vết thương đâm thủng phổi phải, thủng tim và vết thương đâm đứt động mạch cánh tay phải; Nguyễn Cao T có nhóm máu O”.

Theo Kết quả giải thích pháp y số 610 ngày 07/6/2010 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích các vết thương trên người anh Nguyễn Cao T như sau:

“- Các vết thương có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn ở ngực phải ngay trong đầu vú phải, ở nếp lằn tay phải và ở mặt ngoài khuỷu tay phải do vật sắc nhọn gây nên.

- Các tổn thương xây xát da và bầm tụ máu ở trán phải và gò má phải do vật tày bề mặt nhẵn gây nên.

- Các vết thương rách xước da nông ở vùng cổ trái và mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay trái do vật có cạnh sắc gây nên.

- Vết thương dạng hình bầu dục. Bờ mép sắc gọn ở mặt ngoài khuỷu tay phải, kích thước 4x1,5cm; ở góc nhọn phía sau có 2 đường xây xát da gần song song nhau và có kích thước tương tự nhau là 2,5x0,2cm. Mảnh chai thủy tinh đập vỡ có thể gây được vết thương này”.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 86/GĐHS ngày 13/5/2010 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“- Dấu vết hiện trường có dính máu người, nhóm máu O.

- Trên nón bảo hiểm sọc trắng cam có dính máu người, nhóm máu O.

- Trên nón bảo hiểm màu trắng hoa văn có dính máu người, nhóm máu O.

- Trên nón bảo hiểm màu trắng, hai đôi dép kẹp có dính máu người, nhóm máu O”.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 301/TgT.10 ngày 16/3/2010 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tật của anh Đỗ Hoàng L: “*Chấn thương dọ não tụ máu dưới màng cứng cấp bán cầu não phải, dập não xuất huyết đỉnh sau phải, rách da đầu đỉnh phải 03cm, đã được điều trị nội bảo tồn. Tỷ lệ thương tật thấp nhất 11% vĩnh viễn*”.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 537/TgT.10 ngày 26/4/2010 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tật của chị Trần Thị BN: “*Vết thương phần mềm gây rách da tạo sẹo tại mặt mu ngón II bàn tay phải 0,8cmx0,1cm, ổn định. Tỷ lệ thương tật 01% vĩnh viễn*”.

Ngày 28/01/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Trịnh Cao M. Ngày 29/01/2010, Trần Ngọc T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đầu thú.

Ngày 05/02/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 05/02/2010 và ngày 15/04/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Cao M, Trần

Ngọc T1, Vũ Đăng K về tội “Giết người” và Bùi Hữu Tâm N về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với Đào Thanh T4, Trần Văn M, Đinh Quang C, Nguyễn Văn H1 và Đào Xuân P bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can và truy nã về tội “Giết người”.

Ngày 28/01/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trịnh Cao M 12 năm tù, Trần Ngọc T1 08 năm tù và Vũ Đăng K 10 năm tù về tội “Giết người”; Bùi Hữu Tâm N 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 27/02/2013, Nguyễn Văn H1 bị bắt theo Quyết định truy nã số 235-60 ngày 15/4/2010.

Ngày 31/3/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn H1 14 năm tù về tội “Giết người”

Ngày 03/5/2025, Trần Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án đối với bị can và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Trần Văn M (hiện vụ án còn 03 bị can bị truy nã là Đào Thanh T4, Đinh Quang C và Đào Xuân P).

Tại bản Cáo trạng số 720/CT-VKS-P2 ngày 03/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009..

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 năm tù về tội “Giết người”;

- + Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- + Về trách nhiệm dân sự: không có.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra, bị cáo cho rằng không đi cùng xe với Đinh Quang C và Đào Thanh T4. Tại trước bệnh viện SOS, bị cáo có nhặt cây gỗ định đánh ông Nguyễn Cao T nhưng chưa kịp đánh thì Trịnh Cao M kêu tất cả chạy đi nên bị cáo bỏ về phòng trọ của T4. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có dùng hung khí là cây gỗ và cùng các đối tượng khác tham gia đánh bị hại. Bị cáo cũng xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai và rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo trình độ học vấn thấp 3/12, khi phạm tội còn trẻ, thiếu hiểu biết nên bỏ trốn, quá trình bỏ trốn bị

cáo không vi phạm pháp luật và đã ra đầu thú và hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo mức án khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù quá trình điều tra, bị cáo phủ nhận việc sử dụng hung khí tham gia đánh bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng xác định. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng có liên quan trong vụ án đã bị đưa ra xét xử, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác ... có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khuya ngày 25/01/2010, tại trước cổng Bệnh viện S, góc ngã ba Lê Duẩn - Nguyễn Văn Chiêm, phường Bến Nghé, Quận 1 (nay là phường Sài Gòn), Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa giữa ông Nguyễn Long B và Trần Thị NA (nhưng không liên quan đến bị cáo và các đối tượng khác), nhưng Trịnh Cao M, Vũ Đăng K, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn H1, Đinh Quang C, Đào Xuân P, Đào Thanh T4 và Trần Văn M đã rủ rê nhau, chuẩn bị hung khí đâm, đánh bạn của ông B là ông Nguyễn Cao T đến khi nạn nhân gục tại hiện trường mới bỏ đi. Hậu quả khiến ông T chết do vết thương đâm thủng phổi phải, thủng tim và vết thương đâm đứt động mạch. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Văn M về tội “Giết người” với vai trò đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù sự việc mâu thuẫn không liên quan đến mình nhưng bị cáo vẫn tham gia di chuyển qua nhiều địa điểm truy tìm nhóm bị hại, ngay sau khi phát hiện nhóm bị hại, bị cáo cùng các đối tượng khác liên tục đánh, chém bị hại bằng nhiều hung khí (trong đó bị cáo trực tiếp dùng cây đánh) khiến bị hại gục ngã tại hiện trường. Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn, để mặc hậu quả xảy ra nên cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt với mức án tương xứng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc, hành vi của bị cáo không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn tới bị hại tử vong bởi lẽ theo kết luận giám định pháp y tử thi thì bị hại chết do vết thương đâm thủng phổi, tim, đứt động mạch cánh tay phải, do vật sắc nhọn gây nên. Tuy nhiên, hung khí bị cáo sử dụng là dạng cây hình trụ tròn nên mức độ đồng phạm của bị cáo có hạn chế.

Sau thời gian bỏ trốn, bị cáo đã ra đầu thú, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tham gia đánh bị hại và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một mức hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2012/HSST ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M** 12 (M hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù từ ngày 03/5/2025.

Bị cáo nộp chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Dương sự; (2)
- Trại giam; (1)
- THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà